

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

2

주문 – GỌI MÓN 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 02-01

Khi gọi đồ, người Việt Nam thường nói thế này

[키 거이 도 응어어이 비엔 남 트엉 너이 테 나이]

‘Chị ơi, cho em 1 bát phở, 1 đĩa quẩy’.

[찌 어이 찌 앰 몬 받 퍼 몬 디어꾸어이]

‘Cô ơi cho cháu món này và món này’.

[꼬 어이찌 짜우 먼 나이 바 먼 나이]

‘Chú ơi, cho cháu món ngon nhất của nhà hàng’.

[쭈 어이 찌 짜우 먼 응언 념 꾸어 냐 항]

주문을 할 때 베트남 사람은 보통 이렇게 말해요.

‘누나(언니), 쌀국수 한 그릇, 튀김 한 접시 주세요.’

‘아주머니, 이거랑 이거 주세요.’

‘아저씨, 식당에서 가장 맛있는 음식으로 주세요.’

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

2

주문 – GỌI MÓN 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉼도잉하기

Khi gọi đồ, người Việt Nam thường nói thế này

‘Chị ơi, cho em 1 bát phở, 1 đĩa quẩy’.

‘Cô ơi cho cháu món này và món này’.

‘Chú ơi, cho cháu món ngon nhất của nhà hàng’.

어려운 발음 있나요?

Track 02-02

1. gọi đồ

☐

5. món này

☐

2. cho

☐

6. ngon

☐

3. phở

☐

7. nhà hàng

☐

4. quẩy

☐

8. thế này

☐

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

2

주문 – GỌI MÓN 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 02-03

Alo, nhà hàng 123 đúng không ạ?

[알로, 냐 항 몬 하이바둑 콤 아]

Em muốn đặt 2 suất cơm sườn ạ.

[엠 무온 달 하이쑤언 껌 쓰언 아]

Anh giao cơm đến tòa nhà ABC nhé.

[아잉 지아오 껌 덴 토아 냐 아베씨 내]

Em sẽ thanh toán bằng tiền mặt ạ.

[엠 새 타잉 토안 방 띠엔 만 아]

여보세요, 123 식당 맞나요?

저는 껌쓰언 2인분을 주문할게요.

ABC 빌딩으로 배달해 주세요.

현금으로 결제할게요.

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

2

주문 – GỌI MÓN 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉴도잉하기

Alo, nhà hàng 123 đúng không ạ?

Em muốn đặt 2 suất cơm sườn ạ.

Anh giao cơm đến tòa nhà ABC nhé.

Em sẽ thanh toán bằng tiền mặt ạ.

어려운 발음 있나요?

Track 02-04

1. tiền mặt

☐

5. cơm sườn

☐

2. nhà hàng

☐

6. giao

☐

3. đặt

☐

7. tòa nhà

☐

4. suất

☐

8. thanh toán

☐